PHỤ LỤC SỐ 05
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 781/BC-XMHV	*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2025

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
- Địa chỉ trụ sở chính: 65 Nguyễn Văn Cừ, phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3842172 Fax: 0236.3842441
- Vốn điều lệ: 415.252.500.000 đồng
- Mã chứng khoán: HVX
- Mô hình quản trị công ty:
  + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	31/2025/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung: - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và KH hoạt động năm 2025. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024. - Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD và ĐTXD năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024.

			- Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 - Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025. - Thông qua nội dung hợp đồng gia công xi măng Vicem Hoàng Thạch tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát. - Thông qua nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)**:**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	27/4/2023	
2	Ông: Trần Việt Hồng	TV. HĐQT	27/4/2023	
3	Ông: Nguyễn Quang Tuân	TV. HĐQT không điều hành	27/4/2023	
4	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	TV. HĐQT	27/4/2023	
5	Ông: Trần Duy Việt	TV độc lập HĐQT	31/5/2024	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Lê Xuân Khôi	02	100%	
2	Ông: Trần Việt Hồng	02	100%	
3	Ông: Nguyễn Quang Tuân	02	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
4	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	02	100%	
5	Ông: Trần Duy Việt	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo thường xuyên các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị theo dõi chỉ đạo sát quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền.
- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ công ty và quy chế, quy định Công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã thông tin, báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác khác theo quy chế, quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	14/01/2025	NQ về chấp thuận ký hợp đồng cho thuê kho trung chuyển XM Quy Nhơn với Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
2	02/NQ-HĐQT	14/01/2025	NQ về chấp thuận ký hợp đồng mua vỏ bao xi măng với Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng	100%
3	03/NQ-HĐQT	17/02/2025	NQ về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	04/NQ-HĐQT	19/02/2025	NQ về phê duyệt quỹ tiền lương năm 2024	100%
15	05/QĐ-HĐQT	19/02/2025	QĐ về phê duyệt quỹ tiền lương năm 2024	100%
6	07/NQ-HĐQT	22/3/2025	NQ phiên họp định kỳ quý I/2025	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	09/NQ-HĐQT	01/4/2025	NQ về việc thông qua dự thảo Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
8	12/QĐ-HĐQT	11/4/2025	QĐ về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí	100%
9	15/NQ-HĐQT	21/4/2025	NQ về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Nhà máy Xi măng Vạn Ninh	100%
10	17/NQ-HĐQT	23/4/2025	NQ phiên họp định kỳ quý II/2025	100%
11	34/NQ-HĐQT	29/5/2025	NQ về việc ký phụ lục điều chỉnh đơn giá của hợp đồng gia công xi măng Vicem Hoàng Thạch tại Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân.	100%
12	35/NQ-HĐQT	30/5/2025	NQ về việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
13	36/NQ-HĐQT	30/6/2025	NQ về việc ký hợp đồng gia công xi măng Vicem Hoàng Thạch tại CTCP XM Vicem Hải Vân 6 tháng cuối năm 2025.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông: Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng BKS	27/4/2023	Cử nhân kế toán
2	Ông: Huỳnh Ngọc Khiêm	TV. BKS	27/4/2023 đến 24/4/2025	Cử nhân kế toán
3	Ông: Đặng Ngọc Bảo	TV. BKS	27/4/2023	Thạc sĩ kinh tế
4	Bà Nguyễn Hồng Minh	TV BKS	24/4/2025	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Sỹ Linh	03/03	100%	100%	
2	Ông: Huỳnh Ngọc Khiêm	02/03	100%	100%	

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
3	Ông: Đặng Ngọc Bảo	03/03	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Hồng Minh	01/03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát Hội đồng qu ản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong hoạt động quản lý và điều hành công ty. Hội đồng quản trị luôn bám sát các Nghị quyết, tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định của pháp luật.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thẩm quyền ban hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng quy định Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc bám sát các Nghị quyết, Quyết định tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động, linh hoạt xây dựng các kịch bản phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc giữ mối quan hệ thường xuyên với Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ và đột xuất; Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ hồ sơ, các thông tin theo yêu cầu có liên quan đến chương trình làm việc; HĐQT thường xuyên gửi tờ trình, báo cáo của Ban điều hành xin ý kiến góp ý của Ban Kiểm soát về hoạt động SXKD, ĐTXD và các mặt công tác khác; Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên tham vấn cùng Ban Tổng giám đốc công ty để kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất và tuân thủ quy định pháp luật, quy chế, quy định Công ty.

Ban điều hành Công ty cũng mời thành viên Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban tháng, Hội nghị sơ kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng đã tham gia góp ý với Ban điều hành Công ty về các giải pháp nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông: Trần Việt Hồng - Tổng giám đốc công ty	20/7/1971	Kỹ sư Cơ khí	Từ 15/5/2023
2	Ông: Lưu Văn Bòng - Phó Tổng giám đốc công ty	10/3/1964	Cử nhân quản trị kinh doanh	Nghỉ hưu kể từ ngày 01/7/2025 (Đã CBTT

				ngày 11/4/2025 QĐ số 12/QĐ-HĐQT)
3	Ông: Nguyễn Hoàng Trí - Phó Tổng giám đốc công ty	13/6/1977	Kỹ sư Điện	Từ 20/7/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông: Đinh Ngọc Châu	12/4/1968	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01/11/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)	Công ty mẹ	0106000866 ngày 02/01/2008	228 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu -Quốc Tử Giám, Hà Nội	6 tháng	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/4/2022	Mua: 1,250 tỷ đồng	
2	Công ty TNHH XM Vicem Hoàng Thạch	Công ty con của VICEM	0800004797	Phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng	6 tháng	NQ số 01/NQ-HĐQT ngày 14/01/2025; NQ số 31/2025/NQ-ĐHĐCĐ; NQ số 34/NQ-HĐQT ngày 29/5/2025	Bán: 145,811 tỷ đồng	
3	Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng	Công ty con của VICEM	0400101820 ngày 02/1/2020	Phường Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	6 tháng	NQ số 64/NQ-HĐQT ngày 23/12/2024; NQ số 02/NQ-HĐQT ngày 14/01/2025	Bán: 1,747 tỷ đồng Mua: 4,733 tỷ đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐ QT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Hợp đồng gia công xi măng Hoàng Thạch tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân: ông Lê Xuân Khôi là Thành viên HĐTV, Tổng giám đốc Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Danh sách kèm theo.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT (B/c);
- BKS;
- P. TCKT;
- Lưu: VT, TCHC, PTQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG, L=Liên Chiểu, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400101235
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.07.30 13:23:09+07:00'
Foxit PDF Editor Version: 2024.4.1

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Việt Hồng

Phụ lục I

Báo cáo tình hình quản trị công ty
(Kèm theo Báo cáo số 781/XMHV-BC ngày 30 tháng 7 năm 2025)

II. Danh sách Người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)/ NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Xuân Khôi		Chủ tịch HĐQT					12.582.160	30,30
1.01	Lê Xuân Hãn							0	0
1.02	Nguyễn Thị Huệ							0	0
1.03	Lê Thị Hạnh							0	0
1.04	Lê Thị Lê							0	0
1.05	Lê Xuân Liêm							0	0
1.06	Lê Thị Thanh Thúy							0	0
1.07	Nguyễn Thùy Dương							0	0
1.08	Lê Xuân Tùng							0	0
1.09	Lê Tường Anh							0	0
1.10	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch								
2	Nguyễn Quang Tuân		Thành viên HĐQT					6.291.200	15,15
2.01	Vũ Thị Cẩm Bình							0	0
2.02	Nguyễn Trọng Đàm							0	0
2.03	Phạm Thị My							0	0
2.04	Nguyễn Thiện Minh							0	0
2.05	Nguyễn Vũ Bình Nhi							0	0
2.06	Nguyễn Cát Bảo Châu							0	0
2.07	Nguyễn Thị Mỹ Phương							0	0
2.08	Vũ Viêt My							0	0
2.09	Vũ Thị Tản							0	0
2.10	Vũ Viết Sơn							0	0
2.11	Vũ thị Thủy							0	0
2.12	Vũ Viết Thanh							0	0
2.13	Vũ Thị An							0	0
2.14	Lê Thị Phương							0	0
2.15	Đồng Thị Lan Anh							0	0
	Nguyễn Công Dũng							0	0
2.16	Tổng công ty Xi măng Việt Nam								
3	Nguyễn Hoàng Trí		TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc					6.291.200	15,15
3.01	Nguyễn Hoàng Thọ							0	0
3.02	Phan Thị Sen							0	0

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)/ NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3.03	Hồ Thị Ngọc Yến							0	0
3.04	Nguyễn Hoàng Tuệ							0	0
3.05	Nguyễn Thị Thảo Nguyên							0	0
3.06	Trần Tuấn Nhật							0	0
3.07	Tô Diệu Lan							0	0
3.08	Hồ Văn Chinh							0	0
3.09	Nguyễn Thị Huệ Minh							0	0
3.10	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên							0	0
3.11	Nguyễn Ngọc Bảo Châu							0	0
3.12	Xi măng		Đơn vị liên quan với Công ty (công ty con						
4	Lưu Văn Bòng		Phó Tổng giám đốc Công ty					14.632	0,04
4.01	Lưu Chữ							0	0
4.02	Võ Thị Hồng							0	0
4.03	Bùi Thị Thanh Tâm							0	0
4.04	Lưu Hoàng Hải							0	0
4.05	Lưu Nhật Minh							0	0
4.06	Lưu Văn Bửu							0	0
4.07	Lưu Văn Chanh							0	0
4.08	Lưu Thị Hồng Lê							0	0
4.09	Lưu Văn Cam							0	0
4.10	Lưu Thị Kim Lựu							0	0
4.11	Lưu Thị Đào							0	0
5	Trần Việt Hồng		đốc Công ty					6.291.200	15,15
5.01	Vũ Thị Hồng Nhung							0	0
5.02	Trần Phương Linh							0	0
5.03	Trần Minh Đức							0	0
5.04	Trần Đức Cán							0	0
5.05	Đoàn Thị Thơm							0	0
5.06	Trần Thị Thu Lan							0	0
5.07	Trần Thị Kim Oanh							0	0
5.08	Trần Thị Thuý Hà							0	0
5.09	Nguyễn Văn Nguyên							0	0
5.10	Nguyễn Thế Hùng							0	0
5.11	Lê Ngọc Sinh							0	0
5.12	Trần Nam Trung							0	0
5.13	Lương Thị Thơ							0	0
5.14	Vũ Xuân Canh							0	0
5.15	Đặng Thị Tuyết							0	0
5.16	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn		Đơn vị liên quan với Công ty (công ty con					0	0
6.00	Huỳnh Ngọc Khiêm		Thành viên BKS đến 24/4/2025					1.110	-

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)/ NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6.01	Trần Thị Bách							0	0
6.02	Nguyễn Thị Liên							0	0
6.03	Huỳnh Ngọc Hiệu							0	0
6.04	Huỳnh Ngọc Quang							0	0
6.05	Huỳnh Thị Khương							0	0
7	Nguyễn Sỹ Linh		Trưởng Ban Kiểm soát					0	0
7.01	Hoàng Thị Lê Na							0	0
7.02	Nguyễn Sỹ Nguyên							0	0
7.03	Nguyễn Sỹ Khang							0	0
7.04	Nguyễn Sỹ Xuân							0	0
7.05	Võ Thị Loan							0	0
7.06	Nguyễn Thị Tâm							0	0
7.07	Nguyễn Quốc Tính							0	0
7.08	Hoàng Văn Bình							0	0
7.09	Lê Thị Thăng							0	0
7.10	Hoàng Văn Hải							0	0
7.11	Nguyễn Thị Tuyết							0	0
7.12	Tổng công ty Xi măng Việt Nam		Đơn vị liên quan với Công ty (công ty con						
9	Trần Duy Việt		Thành viên độc lập HĐQT					0	0
9.01	Trần Thị Xuân							0	0
9.02	Trần Nhật Ánh							0	0
9.03	Trần Xuân Bách							0	0
9.04	Trần Duy Lãng							0	0
9.05	Nguyễn Thị Vi							0	0
9.06	Trần Thị Lý							0	0
9.07	Trần Duy Vịnh							0	0
9.08	Trần Duy Bắc							0	0
9.09	Trần Văn Sơn							0	0
9.10	Trần Thị Chứ							0	0
9.11	Trần Văn Việt							0	0
9.12	Trần Văn Nam							0	0
10	Đặng Ngọc Bảo		Thành viên BKS					5.200	0
10.01	Đặng Văn Mai							0	0
10.02	Trần Thị Khôi							0	0
10.03	Nguyễn Thị Tuyết nga							0	0
10.04	Đặng Văn Bình							0	0
10.05	Đặng Bình Nguyên							0	0
10.06	Nguyễn Thị Ngãi							0	0
10.07	Đặng Ngọc Bách							0	0

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)/ NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10.08	Đặng Ngọc Bích Nhi							0	0
10.09	Đặng Thị Kim Lan							0	0
10.10	Trương Văn Quang							0	0
10.11	Đặng Thị Bích Thảo							0	0
10.12	Bùi Viết Hà		Phó Phòng Vật tư/					6.500	0
10.13	Đặng Thị Thanh							0	0
11	Đinh Ngọc Châu	0304007045	Kế toán trưởng					57.900	0,14
11.01	Nguyễn Thị Tố Tâm							0	0
11.02	Đinh Ngọc Trà Giang							0	0
11.03	Đinh Ngọc Bảo Đan							0	0
11.04	Đinh Ngọc Bảo Phúc							0	0
11.05	Đinh Thị Xê							0	0
11.06	Đinh Ngọc Phú							0	0
11.07	Nguyễn Văn Sung							0	0
11.08	Ngô Thị Trà							0	0
11.09	Nguyễn Thị Hoa							0	0
11.10	Nguyễn Thị Bích Phượng							0	0
11.11	Nguyễn Thành Trung							0	0
12	Lê Thị Ánh Đào	009C045421	Phụ trách quản trị, UQ CBTT/					900	0
12.01	Lê Thọ Truyền							0	0
12.02	Phạm Thị Kim Anh							0	0
12.03	Nguyễn Ngọc Nghĩa							0	0
12.04	Nguyễn Ngọc Bảo Nhân							0	0
12.05	Nguyễn Ngọc Thành Phát							0	0
12.06	Lê Ánh Hồng							0	0
12.07	Lê Thọ Lộc							0	0
12.08	Lê Thị Ánh Nguyệt							0	0
13	Nguyễn Hồng Minh	001C130425	Thành viên Ban kiểm soát					10	0%
13.01	Nguyễn Thị Hồng Thắng							0	0%
13.02	Lê Xuân Hưng							0	0%
13.03	Lê Minh Huy							0	0%

Phụ lục I

Báo cáo tình hình quản trị công ty

(Kèm theo Báo cáo số 781/XMHV-BC ngày 30 tháng 07 năm 2025)

I. Danh sách người có liên quan của Công ty là tổ chức

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)/ NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14	Mối quan hệ đối với người nội bộ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổng công ty Xi măng Việt Nam										Công ty mẹ (VICEM)
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch										Thành viên trong VICEM, ông Lê Xuân Khôi là TVHĐTV Công ty này
3	Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng										Thành viên trong VICEM
4	Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng										Thành viên trong VICEM, ông Nguyễn Hoàng Trí, TVHĐQT là TV độc lập HĐQT Công ty này
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn										Thành viên trong VICEM, ông Trần Việt Hồng TVHĐQT là TV độc lập HĐQT

Phụ lục II

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/ NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	HVX	Lê Xuân Khôi		Chủ tịch HĐQT							12.582.160	30,30	27/4/2023		Bổ nhiệm	
1.01	HVX	Lê Xuân Hãn			Bố						0	0%	27/4/2023			
1.02	HVX	Nguyễn Thị Huệ			Mẹ						0	0%	27/4/2023			
1.03	HVX	Lê Thị Hạnh			Chị						0	0%	27/4/2023			
1.04	HVX	Lê Thị Lê			Em						0	0%	27/4/2023			
1.05	HVX	Lê Xuân Liêm			Em						0	0%	27/4/2023			
1.06	HVX	Lê Thị Thanh Thúy			Em						0	0%	27/4/2023			
1.07	HVX	Nguyễn Thùy Dương			Vợ						0	0%	27/4/2023			
1.08	HVX	Lê Xuân Tùng			Con						0	0%	27/4/2023			
1.09	HVX	Lê Tường Anh			Con						0	0%	27/4/2023			
1.10	HVX	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch		Ông Lê Xuân Khôi là TV HĐTV, Tổng												
2	HVX	Nguyễn Quang Tuân		TV HĐQT							6.291.200	15,15%	27/4/2023		Bổ nhiệm	
2.01	HVX	Vũ Thị Cẩm Bình			Vợ						0	0%	27/4/2023			
2.02	HVX	Nguyễn Trọng Đàm			Bố						0	0%	27/4/2023			
2.03	HVX	Phạm Thị My			Mẹ						0	0%	27/4/2023			
2.04	HVX	Nguyễn Thiện Minh			Con						0	0%	27/4/2023			
2.05	HVX	Nguyễn Vũ Bình Nhi			Con						0	0%	27/4/2023			
2.06	HVX	Nguyễn Cát Bảo Châu			Con nhỏ						0	0%	27/4/2023			
2.07	HVX	Nguyễn Thị Mỹ Phương			Em						0	0%	27/4/2023			
2.08	HVX	Vũ Viết My			Bố vợ											
2.09	HVX	Vũ Thị Tản			Mẹ vợ						0	0%	27/4/2023			
2.10	HVX	Vũ Viết Sơn			Anh vợ/						0	0%	27/4/2023			
2.11	HVX	Vũ thị Thủy			Chị vợ/						0	0%	27/4/2023			
2.12	HVX	Vũ Viết Thanh			Anh vợ						0	0%	27/4/2023			
2.13	HVX	Vũ Thị An			Em vợ						0	0%	27/4/2023			
2.14	HVX	Lê Thị Phương			Chị vợ						0	0%	27/4/2023			
2.15	HVX	Đồng Thị Lan Anh			Chị vợ						0	0%	27/4/2023			

2.16	HVX	Nguyễn Công Dũng			Em vợ						0	0%	27/4/2023				
2.17	HVX	Tổng công ty Xi măng Việt Nam			Ông Nguyễn Quang Tuân là						0	0%	27/4/2023				
3		Trần Việt Hồng		TV HĐQT, Tổng GĐ công ty							6.291.200	15,15%	27/4/2023		Bổ nhiệm/		
3.01		Nguyễn Thị Hồng Nhung			Vợ						0	0%	27/4/2023				
3.02		Trần Phương Linh			Con						0	0%	27/4/2023				
3.03		Trần Minh Đức			Con						0	0%	27/4/2023				
3.04		Trần Đức Cán			Cha ruột (Đã mất)						0	0%	27/4/2023				
3.05		Đoàn Thị Thơm			Mẹ ruột						0	0%	27/4/2023				
3.06		Trần Thị Thu Lan			Chị ruột						0	0%	27/4/2023				
3.07		Trần Thị Kim Oanh			Chị ruột						0	0%	27/4/2023				
3.08		Trần Thị Thuý Hà			Chị ruột						0	0%	27/4/2023				
3.09		Nguyễn Văn Nguyên			Anh rể						0	0%	27/4/2023				
3.10		Nguyễn Thế Hùng			Anh rể						0	0%	27/4/2023				
3.11		Lê Ngọc Sinh			Anh rể						0	0%	27/4/2023				
3.12		Trần Nam Trung			Em Trai						0	0%	27/4/2023				
3.13		Lương Thị Thơ			Em dâu						0	0%	27/4/2023				
3.14		Vũ Xuân Canh			Bố vợ						0	0%	27/4/2023				
3.15		Đặng Thị Tuyết			Mẹ vợ						0	0%	27/4/2023				
3.16		Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn			Ông Trần Việt Hồng là TV												
4	HVX	Nguyễn Hoàng Trí		Tổng Giám đốc							6.291.200	15,15%	27/4/2023		Bổ nhiệm/ *Appointment*		
4.01	HVX	Nguyễn Hoàng Thọ			Bố						0	0%	27/4/2023				
4.02	HVX	Phan Thị Sen			Mẹ						0	0%	27/4/2023				
4.03	HVX	Hồ Thị Ngọc Yến			Vợ						0	0%	27/4/2023				
4.04	HVX	Nguyễn Hoàng Tuệ			Em						0	0%	27/4/2023				
4.05	HVX	Nguyễn Thị Thảo Nguyên			Em						0	0%	27/4/2023				
4.06	HVX	Trần Tuấn Nhật			Em rể						0	0%	27/4/2023				
4.07	HVX	Tô Diệu Lan			Em dâu						0	0%	27/4/2023				
4.08	HVX	Hồ Văn Chinh			Bố vợ						0	0%	27/4/2023				
4.09	HVX	Nguyễn Thị Huệ Minh			Mẹ vợ						0	0%	27/4/2023				
4.10	HVX	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên			Con						0	0%	27/4/2023				
4.11	HVX	Nguyễn Ngọc Bảo Châu			Con nhỏ												
4.12	HVX	Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng			Ông Nguyễn Hoàng Trí là												
5	**HVX**	**Trần Duy Việt**		**TV độc lập HĐQT**							**0**	**0%**	**31/5/2024**		Bổ nhiệm		
5.01	HVX	Trần Thị Xuân			Vợ						0	0%	31/5/2024				

5.02	HVX	Trần Nhật Ánh			Con						0	0%	31/5/2024				
5.03	HVX	Trần Xuân Bách			Con						0	0%	31/5/2024				
5.04	HVX	Trần Duy Lãng			Bố đẻ						0	0%	31/5/2024				
5.05	HVX	Nguyễn Thị Vi			Mẹ đẻ						0	0%	31/5/2024				
5.06	HVX	Trần Thị Lý			Chị ruột						0	0%	31/5/2024				
5.07	HVX	Trần Duy Vịnh			Anh ruột						0	0%	31/5/2024				
5.08	HVX	Trần Duy Bắc			Anh ruột						0	0%	31/5/2024				
5.09	HVX	Trần Văn Sơn			Bố vợ (mất)											Đã mất	
5.10	HVX	Trần Thị Chứ			Mẹ vợ						0	0%	31/5/2024				
5.11	HVX	Trần Văn Việt			Em vợ						0	0%	31/5/2024				
5.12	HVX	Trần Văn Nam			Em vợ						0	0%	31/5/2024				
6	HVX	Nguyễn Sỹ Linh		Trưởng Ban Kiểm soát							0	0%	27/4/2023		Bổ nhiệm		
6.01	HVX	Hoàng Thị Lê Na			Vợ						0	0%	27/4/2023				
6.02	HVX	Nguyễn Sỹ Nguyên			Con nhỏ						0	0%	27/4/2023				
6.03	HVX	Nguyễn Sỹ Khang			Con nhỏ						0	0%	27/4/2023				
6.04	HVX	Nguyễn Sỹ Xuân			Bố đẻ						0	0%	27/4/2023				
6.05	HVX	Võ Thị Loan			Mẹ đẻ						0	0%	27/4/2023				
6.06	HVX	Nguyễn Thị Tâm			Chị ruột						0	0%	27/4/2023				
6.07	HVX	Nguyễn Quốc Tính			Anh rể						0	0%	27/4/2023				
6.08	HVX	Hoàng Văn Bình			Bố vợ						0	0%	27/4/2023				
6.09	HVX	Lê Thị Thăng			Mẹ vợ						0	0%	27/4/2023				
6.10	HVX	Hoàng Văn Hải			Anh vợ/						0	0%	27/4/2023				
6.11	HVX	Nguyễn Thị Tuyết			Chị dâu						0	0%	27/4/2023				
6.12	HVX	Tổng công ty Xi măng Việt Nam			Ông Nguyễn Sỹ Linh là								27/4/2023				
7	HVX	Huỳnh Ngọc Khiêm	009C049747	Thành viên BKS							1.110	0,00%	27/4/2023		Từ nhiệm kể từ ngày		
7.01	HVX	Huỳnh Ngọc Bảng (Đã chết)			Cha đẻ (chết từ năm 1968)												
7.02	HVX	Trần Thị Bách			Mẹ						0	0%	27/4/2023				
7.03	HVX	Nguyễn Thị Liên			Vợ						0	0%	27/4/2023				
7.04	HVX	Huỳnh Ngọc Hiệu			Con						0	0%	27/4/2023				
7.05	HVX	Huỳnh Ngọc Quang			Con						0	0%	27/4/2023				
7.06	HVX	Huỳnh Thị Khương			Em						0	0%	27/4/2023				
8	HVX	Đặng Ngọc Bảo		TV BKS							5.200	0	27/4/2023		Bổ nhiệm		
8.01	HVX	Đặng Văn Mai			Cha (mất)											Đã mất	
8.02	HVX	Trần Thị Khôi			Mẹ						0	0	27/4/2023				

8.03	HVX	Nguyễn Thị Tuyết nga			Vợ						0	0	27/4/2023			
8.04	HVX	Đặng Văn Bình			Con						0	0	27/4/2023			
8.05	HVX	Đặng Bình Nguyên			Con/						0	0	27/4/2023			
8.06	HVX	Nguyễn Thị Ngãi			Con dâu/						0	0	27/4/2023			
8.07	HVX	Đặng Ngọc Bách			Cháu nội/						0	0	27/4/2023			
8.08	HVX	Đặng Ngọc Bích Nhi			Cháu nội/						0	0	27/4/2023			
8.09	HVX	Đặng Thị Kim Lan			Chị gái						0	0	27/4/2023			
8.10	HVX	Trương Văn Quang			Anh rể						0	0				
8.11	HVX	Đặng Thị Bích Thảo			Em gái						0	0				
8.12	HVX	Bùi Viết Hà			Em rể/						6.500	0				
8.13	HVX	Đặng Thị Thanh			Em gái						0	0				
9	HVX	Lưu Văn Bòng		Phó TGĐ công ty							14.632	0,04	27/4/2023		Nghỉ hưu kể từ ngày 01/7/2025	
9.01	HVX	Lưu Chữ			Bố						0	0	27/4/2023			
9.02	HVX	Võ Thị Hồng			Mẹ						0	0	27/4/2023			
9.03	HVX	Bùi Thị Thanh Tâm			Vợ						0	0	27/4/2023			
9.04	HVX	Lưu Hoàng Hải			Con						0	0	27/4/2023			
9.05	HVX	Lưu Nhật Minh			Con						0	0	27/4/2023			
9.06	HVX	Lưu Văn Bửu			Anh						0	0	27/4/2023			
9.07	HVX	Lưu Văn Chanh			Em ruột						0	0	27/4/2023			
9.08	HVX	Lưu Thị Hồng Lê			Em ruột						0	0	27/4/2023			
9.09	HVX	Lưu Văn Cam			Em ruột						0	0	27/4/2023			
9.10	HVX	Lưu Thị Kim Lựu			Em ruột/						0	0	27/4/2023			
9.11	HVX	Lưu Thị Đào			Em ruột/						0	0	27/4/2023			
10	HVX	Đinh Ngọc Châu	0304007045	Kế toán trưởng							59.200	0.148	01/11/2023			
10.1	HVX	Nguyễn Thị Tố Tâm			Vợ						0	0%	01/11/2023			
10.2	HVX	Đinh Ngọc Trà Giang			Con/						0	0%	01/11/2023			
10.3	HVX	Đinh Ngọc Bảo Đan			Con/						0	0%	01/11/2023			
10.4	HVX	Đinh Ngọc Bảo Phúc			Con nhỏ						0	0%	01/11/2023			
10.5	HVX	Đinh Thị Xê			Chị ruột						0	0%	01/11/2023			
10.6	HVX	Đinh Ngọc Phú			Anh ruột/						0	0%	01/11/2023			
10.7	HVX	Nguyễn Văn Sung			Bố vợ/						0	0%	01/11/2023			
10.8	HVX	Ngô Thị Trà			Mẹ vợ/						0	0%	01/11/2023			
10.9	HVX	Nguyễn Thị Hoa			Chị vợ						0	0%	01/11/2023			

10.10	HVX	Nguyễn Thị Bích Phượng			Chị vợ						0	0%	01/11/2023				
10.11	HVX	Nguyễn Thành Trung			Anh vợ/						0	0%	01/11/2023				
11	HVX	Lê Thị Ánh Đào	009C045421	Phụ trách quản trị, UQ CBTT							900	0	04/5/2023				
11.01	HVX	Lê Thọ Truyền			Bố đẻ						0	0	04/5/2023				
11.02	HVX	Phạm Thị Kim Anh			Mẹ đẻ/						0	0	04/5/2023				
11.03	HVX	Nguyễn Ngọc Nghĩa			Chồng/						0	0	04/5/2023				
11.04	HVX	Nguyễn Ngọc Bảo Nhân			Con						0	0	04/5/2023				
11.05	HVX	Nguyễn Ngọc Thành Phát			Con nhỏ						0	0	04/5/2023				còn nhỏ
11.06	HVX	Lê Ánh Hồng			Em ruột/						0	0	04/5/2023				
11.07	HVX	Lê Thọ Lộc			Em ruột/						0	0	04/5/2023				
11.08	HVX	Lê Thị Ánh Nguyệt			Em ruột/						0	0	04/5/2023				
12	HVX	Nguyễn Hồng Minh	001C130425	TV BKS							10	0%	24/4/2025		Bổ nhiệm từ ngày		
12.01	HVX	Nguyễn Thị Hồng Thắng			Em ruột						0	0%	24/4/2025				
12.02	HVX	Lê Xuân Hưng			Con						0	0%	24/4/2025				
12.03	HVX	Lê Minh Huy			Con						0	0%	24/4/2025				